

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 15/8/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 149/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Bị đơn:

1/ Bà Huỳnh Thị T (A), sinh năm 1970.

2/ Ông Phạm Văn S, sinh năm: 1968

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Huỳnh Thị T (A) có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị C số tiền hui còn nợ là 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

Ghi nhận bà C không yêu cầu bà T (A) trả lãi số tiền trên đến khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận bà C không yêu cầu ông Phạm Văn S (chồng bà T) có trách nhiệm liên đới với bà T trả số nợ trên.

Thời gian và phương thức trả hai bên thỏa thuận thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà C nếu bà T (A) chưa trả số tiền trên thì hàng tháng bà T (A) còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà C tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng). Do bà C đã nộp tiền tạm ứng án phí là 1.100.000 đồng nên được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017120 ngày 10/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Bà C được nhận lại số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Ánh